

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

XIN HÃY HẾT SỨC THẬN TRỌNG VÌ CON CHÁU CHÚNG TA!

VŨ THẾ KHÔI
(Hà Nội)

Cần có nhiều bộ sách giáo khoa tốt để giáo viên chứ không phải học sinh, lại càng không phải các vị Giám đốc Sở GD – ĐT tự do lựa chọn – đó là ước mơ đẹp, nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến lâu đời đã thực hiện được. Thế nhưng ở ta, trong 15 – 20 năm tới, tôi ủng hộ phương án **1 bộ sách giáo khoa chuẩn cho bậc giáo dục phổ thông trong cả nước**.

Người ta trong khi say sưa “mô hình GD” ngoại lai này nọ, thường quên lời dạy của chính ông cha mình. “Giáo dục quốc dân thường phải tùy phong tục, tập quán, lịch sử, chính thể từng nước nên không giống nhau. Ở nước ta thì phải lấy trình độ giáo dục của nước ta làm chuẩn” – hơn 100 năm trước, năm 1907, các nhà Nho canh tân của Đông Kinh nghĩa thực đã khẳng định như vậy. Tôi hiểu chữ “trình độ giáo dục của nước ta” bao hàm cả trình độ của giáo viên và các nhà quản lý GD. Những điều kiện cụ thể của ta hiện nay, mà có thể làm méo mó, thậm chí làm hỏng một cách nguy hại ý tưởng tốt đẹp về quyền tự do lựa chọn SGK, GS Nguyễn Minh Thuyết đã nêu rồi, xin không lặp lại. Chỉ xin cảnh báo: tôi thực sự rợn tóc gáy khi được biết người ta định trao cái quyền lựa chọn có ý nghĩa quyết định tương lai của con cháu chúng ta cho các ông Giám đốc Sở GD – ĐT, không phải vì cho rằng các vị này không tương xứng cương vị GD sở mà là vì ngày nay không ai có thể là những “Lô-môn-ô-xô-vơ”.

Tôi thông cảm sự sốt sắng đề xuất kiến nghị nhiều bộ SGK của lãnh đạo mới trong Bộ GD – ĐT. SGK kém chất lượng từ lâu đã trở thành nỗi bức xúc không còn chịu nổi nữa rồi. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ yếu của chất lượng SGK kém

không phải do cơ chế một bộ SGK thống nhất mà do cách tổ chức - quản lý biên soạn thiếu dân chủ, không tôn trọng người tài, phần nhiều được thực hiện theo “đường giầy” - xin dùng chữ của GS TSKH Hồ Ngọc Đại - trong đó, xin “nhìn thẳng sự thật, nói sự thật”, đầu mối thường nằm trong cơ quan quản lý tối cao là Bộ GD – ĐT, mà lẽ ra Bộ như cơ quan quản lý Nhà nước phải đứng khách quan. Chừng nào Bộ như “bên A” còn dính dáng, “có đi có lại” với “bên B”, hoặc thậm chí “vừa đá bóng vừa thổi còi” thì chỉ có thể cho ra nhiều bộ sách SGK kém chất lượng mà thôi. SGK là công trình khoa học thực sự, phải do một Hội đồng giáo dục gồm những nhà khoa học uy tín đầu ngành – tôi dùng chữ “uy tín đầu ngành” chứ không dùng các chức danh VS, GS, TSKH - cùng những nhà giáo dạy giỏi, bất kể tại chức hay hưu trí, chỉ đạo biên soạn và thẩm định. Hội đồng này do Bộ trưởng GD – ĐT hay Thủ tướng/ Phó thủ tướng đứng đầu là tùy, nhưng trong bối cảnh cải cách GD như ở ta hiện thời thì nên là Thủ tướng/Phó thủ tướng. Trước Cách mạng có thời từng có một Hội đồng như vậy do GS Bộ trưởng Giáo dục Hoàng Xuân Hãn đứng đầu. Chính phủ Hồ Chí Minh sau Cách mạng tháng 8 cũng từng có một Hội đồng Cố vấn học chính gồm những học giả Đông học, Tây học đáng kính nể. Hai bộ SGK duy nhất được những Hội đồng này duyệt từng được dùng thống nhất trong cả nước đầu có kém chất lượng.

Theo thiện ý của tôi trong điều kiện của ta trong vòng 15 – 20 năm tới chỉ nên đầu tư nhân tài của quốc gia và tiền bạc của nhân dân vào biên soạn **1 bộ chương trình chuẩn với 1 quỹ đề thi chuẩn** kèm theo, **1 bộ SGK chuẩn**, được

(xem tiếp trang 44)

4. Bàn về ngôn ngữ văn xuôi miền núi của cả dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số là một vấn đề không nhỏ, tuy nhiên vẫn thấy nổi lên hai thuộc tính, cũng là hai phẩm chất chính: tính hình tượng và tính chân thật, hồn nhiên - được quy định bởi tư duy và tính cách dân tộc miền núi. Việc sử dụng có chừng mực và sáng tạo các yếu tố tạo hình ngôn ngữ, yếu tố ngôn ngữ địa phương, cũng như việc dân tộc hoá và cá tính hoá ngôn ngữ nhân vật là những đòi hỏi luôn đặt ra đối với mọi tác giả, tác phẩm văn xuôi dân tộc và miền núi.

Tài liệu tham khảo

(1) (2): *Từ điển thuật ngữ văn học* (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên), Nxb. Giáo dục, 2006, tr.215.

(3): Văn Giá. *Ngôn ngữ văn học dân tộc thiểu số trong bối cảnh suy thoái ngôn ngữ hiện nay*, Tạp chí Văn hoá các dân tộc, số 6-1999.

(4) (6): Nhiều tác giả. *40 năm văn hoá nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam 1945-1985*, Nxb. Văn hoá, 1985, tr.255, 264.

(5): Nhiều tác giả. *Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*, Nxb. Văn hoá dân tộc, 1988, tr.161.

(7) (8) (9) (10): Nhiều tác giả. *Tô Hoài - về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, 2001, tr.227, 520, 524, 524.

(11): Lã Nguyên. *Khi nhà văn đào bới bản thể ở chiều sâu tâm hồn*, Tạp chí Văn học, số 9-1999.

(12): Nhiều tác giả. *Tiếng nói các nhà văn dân tộc thiểu số*, Nxb. Văn hoá dân tộc, 1997, tr.66.

(13): Nguyễn Văn Toại. *Tiểu thuyết Rừng động và vấn đề thể hiện con người miền núi trong sáng tác văn học*, Tạp chí Văn học, số 1-1979.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-03-2009)

Xin hãy thận trọng... (tiếp theo trang 48)

duyet dùng thống nhất trong cả nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích các nhà khoa học và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có điều kiện thì dựa trên bộ chương trình chuẩn biên soạn những bộ SGK song song, nếu được Hội đồng giáo

dục thẩm định và duyệt, thì được Bộ cho phép dùng làm sách tham khảo, còn nếu như chất lượng tốt hơn sách chuẩn thì có thể dùng thay cho sách chuẩn. Tôi quan niệm đây là bước đầu tiên trên hành trình tiến tới thực hiện ước mơ về quyền tự do lựa chọn SGK.

Không bao giờ được phép quên những bài học lịch sử, bởi như một triết gia đã nói: Kẻ nào quên bài học lịch sử sẽ lặp lại sai lầm của nó. Chúng ta đã có bài học 20 năm cải cách chữ viết, với bộ chữ các cháu học sinh gọi là “chữ cụt đầu”. Không ít người nhờ bám vào “cải cách” đó đã leo trèo bước thang danh vọng trong khi hàng nghìn tỉ tiền bạc, và điều đau xót hơn – hàng chục thế hệ con cháu chúng ta đã bị biến thành vật hiến tế. Tôi hiểu chính vì nhận thức rõ rằng mọi cải cách trong giáo dục có nguy cơ lợi bất cập hại mà ngay sau Cách mạng tháng 8, khi Bộ Quốc gia Giáo dục của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ nêu kiến nghị chỉ dùng tiếng Việt làm chuyên ngữ trong toàn bộ hệ thống giáo dục từ vỡ lòng đến đại học, mặc dù Đông Kinh nghĩa thực năm 1907 đã làm cách mạng tư tưởng cho việc thay chữ Hán bằng quốc ngữ, ba chục năm sau Thượng thư bộ học Phạm Quỳnh trong triều đình Bảo Đại đã quy định dùng tiếng Việt dạy ở bậc tiểu học, hai chục năm sau nữa, tháng 3 – 1945 Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn đã quy định dùng tiếng Việt ở cả bậc trung học - mặc dù đã có cả một quá trình cải cách như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn thận trọng hỏi lại Bộ trưởng Quốc gia giáo dục: “Có vội quá không? Đã chuẩn bị kĩ chưa?”. Và chỉ sau khi được nghe báo cáo cụ thể, Người mới cho phép thực hiện.

Trong giáo dục, nếu thực sự có lương tri và trách nhiệm, không được phép làm theo phương pháp “thử - sai - sửa” mà những người có chút kiến thức về khoa học tâm lí – giáo dục thừa biết đó là phương pháp tư tưởng của ai rồi.

Vậy xin hãy thêm một lần nữa hết sức thận trọng vì con cháu chúng ta.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-3-2009)